TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2025/DS-ST Ngày 21-4-2025 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Huỳnh Việt Hằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Công Đẳng.

Ông Đỗ Minh Lắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H (M) (gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: E, N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Công T, sinh năm: 1999 (có mặt.

Địa chỉ liên lạc: 112A3, T, phường C, quận N, Thành phố Cần Thơ.

(Theo giấy ủy quyền số 12177/2024/GUQ.TGĐ12 ngày 05/12/2024)

- Bị đơn: 1. Bà Huỳnh Hồng C, sinh năm: 1974.

2. Ông Phạm Thanh B, sinh năm: 1973.

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã K, huyện U, tỉnh C.

(Bà C và ông B vắng mặt không lý do, ông T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10/12/2024, nguyên đơn Ngân hàng TMCP H trình bày: Ngày 28/4/2023, Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh C1 ký kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 17/2023/HĐCV nội dung: số tiền vay 290.000.000 đồng vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay kỳ đầu tiên là

23%/năm, lãi suất cho vay kỳ tiếp theo được điều chỉnh lãi suất cơ sở cộng biên độ 5%/năm. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Kỳ hạn trả gốc, lãi: Nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo nợ gốc thực tế giảm dần. Ngày trả nợ gốc hàng tháng là ngày 25, kỳ trả đầu tiên là ngày 25/5/2023 số tiền trả mỗi kì là 4.833.333 đồng.

Căn cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 25/4/2023 của bà Huỳnh Hồng C, theo đó Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh C1 đã cấp cho bà Huỳnh Hồng C 01 thẻ tín dụng có nội dung: hạn mức thẻ 10.000.000 đồng, mục đích vay vốn: tiêu dùng cá nhân, thời hạn sử dụng 36 tháng, lãi suất căn cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB và Biểu lãi suất, phí thẻ tín dụng MSB thì bà Huỳnh Hồng C sử dụng loại thẻ Mastercard daily shopping lãi suất áp dụng là 42%/năm, lãi suất trong hạn là lãi suất thả nổi, được niêm yết công khai tại các điểm giao dịch tren website của M lãi suất quá hạn là 145% lãi suất chi tiêu trong hạn. Ngày 25/4/2023 M đã cấp thẻ cho bà Huỳnh Hồng C.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà C ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo cam kết, thỏa thuận

Tính đến ngày 03/12/2024 còn nợ tổng số tiền 388.275.624, trong đó: nợ hợp đồng vay là 374.819.013 đồng, nợ thẻ tín dụng là 13.456.611 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc bà Huỳnh Hồng C, ông Phạm Thanh B phải trả cho Ngân hàng TMCP H tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/12/2024 là 388.275.624 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm hai mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc 279.706.448 đồng, nợ lãi 94.196.202 đồng, lãi quá hạn/phí: 6.484.988 đồng; nợ thẻ tín dụng là 13.156.611 đồng

2. Kể từ ngày 04/12/2024, bà Huỳnh Hồng C, ông Phạm Thanh B còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Thẻ tín dụng theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 25/04/2023 và hợp đồng cho vay số 17/2023/HĐCV ngày 28/04/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

- Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Ông vẫn giữ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu bà C và ông B trả nợ vay cho Ngân hàng. Quá trình vay thì bà C đã trả được tổng cộng 10.293.552 đồng và tháng 7 năm 2023 nợ đã chuyển quá hạn do bà C và ông B không trả nợ theo thỏa thuận. Ngân hàng yêu cầu bà C và ông B trả số tiền vay còn nợ Ngân hàng theo hợp đồng tính đến ngày 21/4/2025 tổng cộng là 421.515.643 đồng, trong đó tiền vay tổng cộng là 405.446.565 đồng, trong tiền vay gốc là 279.706.448 đồng, tiền lãi trong hạn là 113.869.736 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.870.381 đồng và tiền nợ thẻ tín dụng tổng cộng là 16.069.078 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 7.887.986 đồng, tiền lãi trong

hạn là 7.032.213 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.148.879 đồng và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng từ ngày 22/4/2025 cho đến khi thanh toán nợ xong.

- Các bị đơn không có văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông B, bà C.

[2] Về nội dung: Xét thấy, việc Ngân hàng với bà C có ký kết hợp đồng vay với nhau là có thật, thể hiện Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 17/2023/HĐCV ngày 28/4/2023 và phát hành thẻ tín dụng cho bà C ngày 25/4/2023, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Ngân hàng đã giải ngân các khoản vay cho bà C. Quá trình vay bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đã có thông báo đòi nợ đối với bà C.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho ông B, bà C, ông bà không có ý kiến phản đối.

Xét thấy, bà C, ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận của hợp đồng và còn nợ tiền gốc và lãi, ông B có ký văn bản đồng thuận về việc vay vốn và cùng trả nợ cho Ngân hàng, vì vậy, Ngân hàng yêu cầu cả vợ chồng ông B, bà C phải trả thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là có cơ sở.

Từ đó, chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H đối với ông B và bà C, buộc ông Phạm Thanh B và bà Huỳnh Hồng C có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP H, số nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/4/2025 tổng cộng là 421.515.643 đồng, trong đó tiền vay tổng cộng 405.446.565 đồng (nợ gốc là 279.706.448 đồng đồng, tiền lãi trong hạn là 113.869.736 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.870.381 đồng) và tiền nợ thẻ tín dụng tổng cộng là 16.069.078 đồng (tiền nợ gốc là 7.887.986 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.032.213 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.148.879 đồng) và còn phải tiếp tục chịu tiền lãi từ ngày 22/4/2025 đối với số tiền gốc còn thiếu với mức lãi suất theo Hợp đồng số 17/2023/HĐCV ngày 28/4/2023 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 25/4/2023 đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán nợ xong.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là đối với số tiền phải thanh toán 421.515.643 đồng là 20.860.626 đồng. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H về việc yêu cầu ông Phạm Thanh B và bà Huỳnh Hồng C thanh toán tiền vay và tiền lãi.

Buộc ông Phạm Thanh B và bà Huỳnh Hồng C có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP H tổng cộng là 421.515.643 (bốn trăm hai mươi mốt triệu, năm trăm mười lăm ngàn, sáu trăm bốn mươi ba) đồng, trong đó tiền vay tổng cộng 405.446.565 đồng (nợ gốc là 279.706.448 đồng, tiền lãi trong hạn là 113.869.736 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.870.381 đồng) và tiền nợ thẻ tín dụng tổng cộng là 16.069.078 đồng (tiền nợ gốc là 7.887.986 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.032.213 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.148.879 đồng).

Ông B và bà C còn phải tiếp tục chịu tiền lãi từ ngày 22/4/2025 đối với số tiền gốc còn thiếu với mức lãi suất theo Hợp đồng số 17/2023/HĐCV ngày 28/4/2023 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 25/4/2023 đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán nợ xong.

- Về án phí: Buộc ông Phạm Thanh B và bà Huỳnh Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 20.860.626 (Hai mươi triệu, tám trăm sáu mươi ngàn, sáu trăm hai mươi sáu) đồng.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP H tạm ứng án phí đã nộp số tiền 9.707.000 (Chín triệu, bảy trăm lẻ bảy ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006901 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh C.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA